

Topic 26B: Customer and waiter

Ex 1: Sắp xếp các chữ cái để có từ hoàn chỉnh và nối với nghĩa tương ứng:

___l___	1. Wireat	_____	a. Bít tết phi lê
_____	2. rerOd	_____	b. Bữa ăn
_____	3. teFill tseka	_____	c. Chắc chắn
_____	4. arRe	_____	d. Món tráng miệng
_____	5. tiSll	_____	e. Có ga
_____	6. Siaglpnrk	_____	f. Đương nhiên
_____	7. eMal	_____	g. Gọi món
_____	8. hteornA	_____	h. Hóa đơn
_____	9. fO reuosc	_____	i. Không ga
_____	10.Deretss	_____	j. Chín tái
_____	11.illB	_____	k. Một cái nữa
_____	12.eSru	_____	l. Người bồi bàn

Ex 2: Nghe và chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

A (1) a _____ (W) is talking to a customer (C).

W: Are you (2) _____ to order?

C: Yes, I'll have the fillet steak.

W: And how would you like your steak?

C: Rare, please. And I'd like (3) _____ of red wine, and some (4) _____.

W: (5) _____ or sparkling?

C: Sparkling.

W: Fine.

Later in the meal...

C: Could I have another glass of wine?

W: Yes, (6) _____.

C: Oh, and some more water, please.

W: Certainly.

a. waiter

b. a glass

c. Still

d. of course

e. mineral water

f. ready

Ex 3: -Viết lại các câu sau theo thứ tự đúng để tạo thành đoạn văn hoàn chỉnh.
 -Thay một số thông tin của bạn vào bài văn và quay video gửi lên nhóm*.

C: Could I have another glass of wine?

C: Oh, and some more water, please.

C: Rare, please. And I'd like a glass of red wine, and some mineral water.

C: Sparkling.

C: Yes, I'll have the fillet steak.

A waiter (W) is talking to a customer (C).

Later in the meal...

W: And how would you like your steak?

W: Are you ready to order?

W: Certainly.

W: Fine.

W: Still or sparkling?

W: Yes, of course.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Quét mã QR code để gửi video lên nhóm facebook và nhận góp ý, quà tặng.

